

Ngày soạn: 04/12/20..

Ngày giảng:

Thứ tư ngày 07 tháng 12 năm 20..

Toán

TIẾT 78 : CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có 3 chữ số .

2. Kỹ năng: HS có kỹ năng thực hiện phép chia số cho số có ba chữ số .

3. Thái độ : Tính chính xác và yêu thích môn học .

II. Đồ dùng dạy - học:

- SGK.

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS làm bài.- Nhận xét ghi điểm.	<p>- 2 HS lên bảng làm.</p> <p>Bài 1(85) Đặt tính rồi tính:</p> $\begin{array}{r} 8750 \overline{) 35} \\ 175 \overline{) 250} \\ 000 \end{array} \quad \begin{array}{r} 23520 \overline{) 56} \\ 112 \overline{) 420} \\ 00 \end{array}$ <p>Bài 2(85)</p> <p>Bài giải:</p> <p>1 giờ 12 phút = 72 phút</p> <p>Trung bình mỗi phút máy bơm được là</p> $97200 : 72 = 1350 (l)$ <p>Đáp số : 1350 l.</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p>	

Nêu yêu cầu giờ học.

2. Trường hợp chia hết.

- GV viết bảng: $1944 : 162$
- GV yêu cầu HS đặt tính và tính.
- Nhận xét kết quả.

? Em có nhận xét gì về phép chia $1944 : 162$?

- GV giúp HS tập ước lượng tìm thương cho mỗi lần chia .

Chẳng hạn : $194 : 162 = ?$ Có thể lấy 1 chia cho 1 được 1.

$326 : 162 = ?$ Có thể lấy 3 chia cho 1 được 3. Nhưng vì $162 \times 3 = 486$, mà $486 > 324$ nên lấy 3 chia cho 1 được 2

3. Trường hợp chia có dư:

- GV viết bảng: $8469 : 241$
- GV yêu cầu HS đặt tính và tính.
- Nhận xét kết quả.

? Em có nhận xét gì về phép chia $8469 : 214$?

- Lưu ý HS cách tìm thương sau mỗi lần chia.

4. Thực hành:

Bài 1(SGK - 86)

- Gọi HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm bài.
- Chữa bài, chốt kết quả đúng.
- Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.

=>TK: Bài tập 1 củng cố cho em kiến thức gì?

- HS lắng nghe.

- 1 HS lên bảng, lớp làm nháp.

$$\begin{array}{r|l} 1944 & 162 \\ \hline 162 & 12 \\ \hline 324 & \\ \hline 324 & \\ \hline 00 & \end{array}$$

Vậy : $1944 : 162 = 12$

+ Phép chia $1944 : 162$ là phép chia hết.

- 1 HS làm bảng, lớp làm nháp.

$$\begin{array}{r|l} 8469 & 241 \\ \hline 723 & 35 \\ \hline 1239 & \\ \hline 1205 & \\ \hline 034 & \end{array}$$

Vậy: $8469 : 241 = 35(\text{dư } 34)$

+ Phép chia $8469 : 241$ là phép chia có dư.

Đặt tính rồi tính:

- 1 HS nêu.
- 4 HS lên bảng làm bài, lớp làm vở.

$$\begin{array}{r|l} 2120 & 424 & 1935 & 354 \\ \hline 2120 & 5 & 1770 & 5 \\ \hline 0 & & 165 & \\ \hline 6420 & 321 & 4957 & 165 \end{array}$$

Bài 2(SGK - 86)

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
 ? Khi thực hiện tính giá trị của các biểu thức có các dấu tính cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc ta thực hiện theo thứ tự nào?
 - Yêu cầu HS tự làm bài.
 - Chữa bài, chốt kết quả đúng.
 =>TK: Củng cố cách thực hiện tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính.

Bài 3(SGK - 86).

- Gọi HS đọc đề bài.
 - Gọi HS nêu cách giải bài toán .
 - Yêu cầu HS làm bài.
 - Cho HS chữa bài trên bảng.
 =>TK: Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến phép chia cho số có 3 chữ số.

5. Củng cố - Dặn dò:

? Hãy nêu cách thực hiện chia cho số có 3 chữ số?
 - Nhận xét giờ học.
 - Dặn HS về nhà hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau.

Rút kinh nghiệm:

.....

-----oOo-----
Kể chuyện

$$\begin{array}{r} 642 \quad 20 \quad \quad 495 \quad 30 \\ \quad \quad \quad 00 \quad \quad \quad \quad 07 \end{array}$$

Tính giá trị của biểu thức:

- 1 HS nêu.
 + Thực hiện nhân, chia trước, cộng, trừ sau.

- 2 HS lên bảng, lớp làm vở.

a. $1995 \times 253 + 8910 : 495$
 $= 504735 + 18$
 $= 504753$

b. $8700 : 25 : 4$
 $= 348 : 4$
 $= 87.$

- 1 HS đọc.
 - HS nêu.
 - 1 HS làm bảng phụ, lớp làm vở.

Bài giải

Số ngày của hàng Một bán hết số vải là:
 $7128 : 264 = 27$ (ngày)

Số ngày của hàng Hai bán hết số vải là:
 $7128 : 294 = 24$ (ngày)

Vì $24 < 27$ nên cửa hàng Hai bán hết số vải đó sớm hơn cửa hàng Một và sớm hơn số ngày là:

$$27 - 24 = 3(\text{ngày})$$

Đáp số : 3 ngày.

- 1 HS nêu.

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHÚNG KIẾN
HOẶC THAM GIA

I. Mục tiêu:

1. **Kiến thức**: Hiểu ý nghĩa truyện các bạn kể.

2. **Kĩ năng**:

+ Rèn kĩ năng nói: HS chọn được câu chuyện kể về đồ chơi của mình hoặc của các bạn xung quanh. Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện. Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện. HS kể tự nhiên, chân thực, có thể kết hợp lời nói điệu bộ.

+ Rèn kĩ năng nghe: Chăn chú nghe bạn kể chuyện. Nhận xét đúng lời kể của bạn.

3. **Thái độ**: Yêu thích đồ chơi và biết giữ gìn đồ chơi.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa SGK.

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <p>- Gọi H 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc về đồ chơi hoặc con vật gần gũi với em</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>- Nêu yêu cầu giờ học.</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện.</p> <p>a. Tìm hiểu đề bài:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu, đề bài, GV ghi bảng.</p> <p>- Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.</p> <p>? Bài yêu cầu em làm gì? Kể về đối tượng nào?</p> <p>? Em đã có hoặc được quan sát, chứng kiến câu chuyện gì về đồ chơi của trẻ em?</p> <p>? Gọi HS đọc gợi ý SGK.</p> <p>? Em sẽ kể câu chuyện nào? Hãy giới thiệu về câu chuyện đó.</p> <p>b. Kể trong nhóm:</p> <p>- Nêu yêu cầu hoạt động: Kể theo cặp và</p>	<p>- 2 em kể, lớp nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 em nối tiếp đọc.</p> <p>+ Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia về đồ chơi của em hoặc của bạn em...</p> <p>- Nối tiếp trả lời.</p> <p>- 1->2 em đọc.</p> <p>- Nối tiếp giới thiệu truyện mình sẽ kể.</p>

trao đổi với nhau về nội dung ý nghĩa câu chuyện. - Giúp đỡ những HS yếu. c. Kể trước lớp: - Tổ chức cho HS thi kể trước lớp, nói về nội dung ý nghĩa câu chuyện và tính cách nhân vật trong mỗi truyện. - Nhận xét, ghi điểm 3. Củng cố - Dặn dò: ? Qua những câu chuyện vừa kể, em muốn nói với mọi người điều gì? - Nhận xét tiết học. - Liên hệ giáo dục, dặn HS về luyện kể.	+ Luyện kể theo cặp theo yêu cầu. - 3->4 em thi kể trước lớp. - Lớp nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, bình chọn người kể hay nhất. - Phát biểu ý kiến trước lớp
---	---

Rút kinh nghiệm:

.....
.....

-----o0o-----

Tập đọc

TRONG QUÁN ĂN "BA CÁ BỔNG "

I. Mục tiêu:

1. Kỹ năng :

- Đọc đúng các tiếng ,từ khó hoặc dễ lẫn trong bài.
- Biết đọc trôi chảy , rõ ràng . Đọc lưu loát không vấp vấp tân riêng người nước ngoài :
Bu - ra - ti - nô , Toóc - ti - la , Ba - ra - ba , Đu - rê- ma , A - li - xa , A - di - li-ô
- Biết đọc diễn cảm truyện - giọng đọc gây tình huống bất ngờ , hấp dẫn , đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật .

2. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ ngữ: mê tín, ngay dưới mũi.
- Hiểu ý nghĩa của truyện : Chú bé người gõ B u-ra - ti - nô thông minh đã biết dùng mưu moi được bí mật về chiếc chìa khoá vàng ở những kẻ độc ác đang tìm mọi cách bắt chú .

3.Thái độ: Ý thức học tập tốt để trở thành người công dân có ích cho XH.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc 4, SGK
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn hướng dẫn luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra 2 HS nối tiếp nhau đọc bài <i>Kéo co</i> trả lời câu hỏi: ? Theo em vì sao Trò chơi kéo co bao giờ cũng rất vui? - ? Nêu nội dung bài. - Nhận xét, ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>2. Luyện đọc và tìm hiểu bài:</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn: 3 đoạn. <p>+ Đoạn 1: Biết là Ba - ra - ba - cái lò sưởi này.</p> <p>+ Đoạn 2: Bu - ra - ti - nô hét lên... Các - lô a.</p> <p>+ Đoạn 3: Vừa lúc ấy... nhanh như mũi tên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS luyện đọc theo cặp . - Gọi HS đọc cả bài . - GV đọc diễn cảm toàn bài. <p>b. Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn giới thiệu truyện và trả lời câu hỏi: ? Bu- ra- ti - nô cần moi bí mật gì ở lão Ba- ra - ba ? - Yêu cầu HS đọc đọc thầm toàn bài và trả lời câu hỏi: ? Chú bé gỗ đã làm cách nào để buộc lão Ba - ra - ba phải nói ra điều bí mật ? - Nội dung đoạn 1 nói gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. + Vì có đông người tham gia, không khí ganh đua sôi nổi... + kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ. tục kéo co ở nhiều địa phương trên đất nước ta rất khác nhau. - HS lắng nghe. - HS đánh dấu đoạn. - 3 HS nối tiếp đọc (3 lần) + Lần 1: Đọc + sửa phát âm. + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ (<i>Mé tín, ngay dưới mũi</i>) + Lần 3: Đọc + luyện đọc câu dài: <i>Bu - ra - ti - nô tìm cách moi điều bí mật ấy ở chính những kẻ độc ác/ đang tìm bắt chú hòng đoạt chiếc chìa khoá quý giá.</i> - HS luyện đọc theo - 1 HS đọc toàn bài - HS theo dõi. - Đọc và trả lời câu hỏi: + Bu-ra-ti-nô cần biết kho báu ở đâu. + Chú chui vào cái bình bằng đất trên bàn ăn, ngồi im, đợi lão Ba-ra-ba say rượu ... nói ra điều bí mật 1. Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông

<p>-HS đọc đoạn cuối bài ? Chú bé gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân như thế nào ?</p> <p>?Tìm những chi tiết trong bài mà em cho là ngộ nghĩnh và lí thú .</p> <p>? Truyện nói lên điều gì ?</p> <p>=>KL: Để moi được điều bí mật từ lão Ba-ra-ba, Bu-ra-ti-nô đã gặp những điều nguy hiểm nhưng nhờ có trí thông minh và dũng cảm, bu-ra-ti-nô đã đạt được ước nguyện.</p> <p>c. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>- Gọi đọc phân vai.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn : “ Cáo lễ phép ngảnhanh như mũi tên “</p> <p>- Cho HS luyện đọc trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá cho điểm</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>? Em học được điều gì từ Bu-ra-ti-nô?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>minh.</p> <p>-Lớp đọc thầm bài</p> <p>- Cáo A- li- xa và mèo biết chú bé gõ đang ở trong bình đất , đã báo với B-ra-ba để kiếm tiền. Ba-ra-ba ném bình xuống sàn nhà vỡ tan. Bu-ra-ti-nô lao nhanh ra ngoài.</p> <p>- HS nối tiếp nêu</p> <p>+Ba-ra-ba và Đu-rê-ma giạt mình nhìn nhau .sợ tái xanh mặt khi nghe tiếng hét không rõ từ đâu...</p> <p>-Nhờ trí thông minh Bu- ra- ti nô đã biết được bí mật về nơi cất kho báu ở lão Ba-ra- ba.</p> <p>- Nghe.</p> <p>- 4 học sinh đọc theo cách phân vai.</p> <p>- HS đọc và nêu cách đọc</p> <p>- 3, 4 HS đọc.</p> <p>+Phải biết dùng trí thông minh để giải quyết vấn đề...</p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oOo-----

Lịch sử

**BÀI 14 : CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUAN XÂM LƯỢC
MÔNG -NGUYÊN**

I. Mục tiêu:

- Dưới nhà Trần, quân Nguyên- Mông đã 3 lần sang xâm lược nước ta và cả 3 lần chúng đều bị thất bại.
- Quân và dân nhà Trần ba lần chiến thắng vẻ vang do có lòng đoàn kết, quyết tâm đánh giặc, lại có kế sách rất hay.
- Tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm vẻ vang của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Hình trong SGK.
- tranh minh họa phóng to.
- Phiếu học tập của HS.

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS trả lời câu hỏi: ?Nhà TRẦN đã có biện pháp gì trong việc đắp đê ? Nêu ích lợi của việc đắp đê ?- GV nhận xét, ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu giờ học.</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Hoạt động cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc nội dung 1 SGK " Lúc đó... giết chết giặc Nguyên".? Tìm những sự việc cho thấy vua tôi nhà Trần rất quyết tâm đánh giặc? <p>=>KL: Cả ba lần quân xâm lược Mông - Nguyên sang xâm lược nước ta chúng đều phải đối đầu với ý chí đánh giặc của vua tôi nhà trần.</p> <p>* Hoạt động 2: Hoạt động nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS trả lời câu hỏi.+Ai cũng tham gia đắp đê: Lập ra Hà đê sứ,tất cả mọi người cùng tham gia đắp đê,vua có khi tự mình trông nom việc đắp đê.+ Nông nghiệp phát triển năng suất cao,hạn chế lũ lụt,đời sống ấm no. <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe. <p>1. Ý chí quyết tâm đánh giặc của vua tôi nhà Trần.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc, lớ đọc thầm. - Lần lượt trình bày câu trả lời: + Trần Thủ Độ trả lời: " ..." + Điện Diên Hồng vang tiếng hô" Đánh" + Trần Hưng Đạo viết Hịch tướng sĩ. + Các chiến sĩ thích vào tay chữ Sát Thát. <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe. <p>2. Kế sách đánh giặc và kết quả của cuộc</p>

<p>- Gọi HS đọc SGK. - Nêu yêu cầu thảo luận: ? Nhà Trần đã đối phó với giặc như thế nào khi chúng mạnh, yếu? ? Việc rút khỏi Thăng Long của quân ta có tác dụng gì? - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm: - Gọi đại diện nhóm trình bày, bổ sung kết quả. =>KL: Kế sách đánh giặc thông minh, sáng tạo của vua tôi nhà Trần đã đánh bại quân thù. - Gọi HS đọc đoạn tiếp theo. ? Cuộc kháng chiến thắng lợi có ý nghĩa gì? ? Vì sao dân ta đạt được thắng lợi này? 3. Củng cố - Dặn dò: - Tổ chức cho HS kể những câu chuyện về tám gương yêu nước Trần Quốc Tuấn. ? Vua tôi nhà Trần đã làm gì để trong cuộc kháng chiến chống giặc Mông - Nguyên? - Nhận xét giờ học. - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>kháng chiến. - HS đọc thầm. - Làm việc nhóm 4. + Khi giặc mạnh, ta rút khỏi kinh thành để bảo toàn lực lượng. Khi giặc yếu, ta tổ chức tấn công quyết liệt buộc chúng phải rút khỏi bờ cõi nước ta. + Làm cho địch không thấy bóng người, không lương ăn, đói khát, mệt mỏi, hao tổn... - Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe. - Lớp đọc thầm SGK và trả lời: + Quân Nguyên không dám sang xâm lược nước ta nữa, đất nước giữ được độc lập. + Vì ta đoàn kết, sáng tạo, có kế sách hợp lí. - Theo dõi, nói hiểu biết của mình về vị anh hùng trẻ tuổi</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

-----oOo-----

Thể dục

BÀI 31 : BÀI TẬP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN - TRÒ CHƠI: LÒ CÒ TIẾP SỨC

I. Mục tiêu:

- Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay không chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang, yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

- Trò chơi *Lò cò tiếp sức*, yêu cầu biết cách chơi và tham gia chủ động.

II. Địa điểm phương tiện:

- Sân trường vệ sinh sạch sẽ

- Còi 4 cái

III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Thời lượng	Phương pháp								
A. Phần mở đầu:	6 - 10'	△								
- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.										
- HS khởi động: đứng tại chỗ, vỗ tay hát, xoay các khớp và thít thở sâu.	1	X	X	X	X	X	X	X	X	X
- Trò chơi <i>Bảo vệ môi trường</i>		X	X	X	X	X	X	X	X	X
B. Phần cơ bản:	18 - 22'									
1. Bài tập rèn luyện tư thế cơ bản	12 - 14'									
- Ôn : đi theo vạch kẻ thẳng hai tay không chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang.	5 - 6'					X		X		X
- GV điều khiển lớp tập đồng loạt theo 3 hàng dọc.						X		X		X
- Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV sửa chữa, uốn nắn.						X		X		X
- Mỗi tổ biểu diễn tập hợp, dóng hàng điểm số và đi.						X		X		X
2. Trò chơi vận động: Lò cò tiếp sức	5 - 6'									
- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại luật chơi										
- Lần lượt từng em làm trọng tài điều khiển các bạn chơi.										
C. Phần kết thúc:	4- 5'									
- HS thực hiện các động tác thả lỏng.										
- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học.										
- Giao BTVN : Luyện các bài tập RLTTCB đã học.		X	X	X	X	X	X	X	X	X
		X	X	X	X	X	X	X	X	X
		X	X	X	X	X	X	X	X	X

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----o0o-----

Ngày soạn: 05/11/20..

Ngày giảng:

Thứ năm ngày 08 tháng 12 năm 20..

Toán

TIẾT 79 : LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Giúp HS củng cố về :

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có ba chữ số .
- Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn , chia một số cho một tích .
- Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ viết sẵn VD như SGK .

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																								
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm bài. - GV nhận xét, ghi điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng. <p>Bài 3(87) Tính giá trị của biểu thức:</p> <p>a. $\frac{2555;365+1825}{365}$;365</p> $= 7 + 5$ $= 12$ <p>b. $\frac{(5544+3780)}{252}$;252</p> $= 9324 ;252$ $= 37$																								
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu giờ học.</p> <p>2. Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 1(SGK - 87)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV chữa bài, chốt kết quả đúng. <p>=>TK: Bài tập 1 củng cố cho em kiến thức gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <p>Đặt tính rồi tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu. - 6 HS lên bảng làm(mỗi lượt 3 HS). <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">708</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$\frac{354}{2}$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">7552</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$\frac{236}{32}$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">9060</td> <td style="padding: 2px;">$\frac{453}{20}$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">000</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">2</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">472</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">00</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">000</td> <td style="padding: 2px;">20</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">704</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$\frac{234}{3}$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">8770</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$\frac{365}{24}$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">6260</td> <td style="padding: 2px;">$\frac{156}{40}$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">002</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">3</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">1470</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">24</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">020</td> <td style="padding: 2px;">40</td> </tr> </table>	708	$\frac{354}{2}$	7552	$\frac{236}{32}$	9060	$\frac{453}{20}$	000	2	472	00	000	20	704	$\frac{234}{3}$	8770	$\frac{365}{24}$	6260	$\frac{156}{40}$	002	3	1470	24	020	40
708	$\frac{354}{2}$	7552	$\frac{236}{32}$	9060	$\frac{453}{20}$																				
000	2	472	00	000	20																				
704	$\frac{234}{3}$	8770	$\frac{365}{24}$	6260	$\frac{156}{40}$																				
002	3	1470	24	020	40																				

<p>Bài 2(SGK - 87). - Gọi HS đọc bài toán. ? Bài toán hỏi gì?</p> <p>? Muốn biết cần tất cả bao nhiêu hộp loại mỗi hộp 160 gói kẹo ta cần biết gì trước? ? Thực hiện phép gì để tính số gói kẹo? - Yêu cầu HS tóm tắt và giải bài toán. - Nhận xét, chữa bài. =>TK: Em được luyện tập lại kiến thức gì qua bài tập 2?</p> <p>Bài 3(SGK - 87) - Cho HS nêu yêu cầu của bài tập. ? Em có nhận xét gì về các biểu thức trong bài? ? Khi thực hiện chia một số cho một tích ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - Chữa bài, chốt kết quả đúng. =>TK: Củng cố dạng toán: Chia một số cho một tích.</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò: ? Giờ toán hôm nay các em được ôn lại những kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dặn HS về nhà hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>10</p> <p>- 1 HS đọc. + Nếu mỗi hộp đựng 160 gói kẹo thì cần tất cả bao nhiêu hộp kẹo? + Cần biết có tất cả bao nhiêu gói kẹo. + Phép nhân 120×24. - 1 HS làm bảng phụ, lớp làm vở.</p> <p>Bài giải Số kẹo có tất cả là $120 \times 24 = 2880$ (gói kẹo) Nếu mỗi hộp có 160 gói kẹo thì cần số hộp là $2880 : 160 = 18$ (hộp)</p> <p>Đáp số: 18 hộp kẹo.</p> <p>Tính bằng hai cách. - 1 HS nêu. + Các biểu thức có dạng một số chia cho một tích. + Lấy số đó chia cho lần lượt các thừa số của tích. - 2 HS làm bài. C1: $3332 : (4 \times 49) = 3332 : 196 = 17$ C2: $3332 : (4 \times 49) = 3332 : 4 : 9$ $= 833 : 49 = 17$. C1: $2205 : (35 \times 7) = 2205 : 245 = 9$ C2: $2205 : (35 \times 7) = 2205 : 35 : 7$ $= 63 : 7 = 9$</p> <p>- HS nêu.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

-----oOo-----

Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. Mục tiêu:

- Kiến thức:* Biết giới thiệu tập quán kéo co của hai địa phương Hữu Tráp (Quế Võ, Bắc Ninh) và Tích Sơn (Vĩnh Yên , Vĩnh Phúc) dựa vào bài đọc *Kéo co*.
- Kĩ năng:* HS biết giới thiệu một trò chơi hoặc một lễ hội ở quê em - giới thiệu rõ ràng, ai cũng hiểu được .
- Thái độ :* Yêu quê hương mình và có ý thức tìm hiểu những trò chơi dân gian, lễ hội của quê hương, đất nước mình .

II, Các kĩ năng sống cơ bản

- Tìm kiếm và xử lí thông tin
- Thể hiện sự tự tin
- Giao tiếp

III. Đồ dùng dạy - học:

- Sách truyện đọc lớp 4.
- Giấy khổ to, hoặc bảng phụ viết sẵn:
 - + Đề tài của cuộc trao đổi, gạch dưới những từ ngữ quan trọng.
 - + Tên một số nhân vật để HS chọn đề tài trao đổi.

IV. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS trả lời câu hỏi: ? Khi quan sát đồ vật, cần chú ý đến điều gì?- Gọi HS đọc dàn ý tả một đồ chơi mà em đã chọn.- Nhận xét, ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài : Trong các tiết học trước các con đã trao đổi ý kiến với người thân rất tốt. Vậy hôm nay cô muốn các con trở thành những hướng dẫn viên du lịch để</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng.+Quan sát đồ vật theo một trình tự hợp lý, bằng nhiều cách khác nhau(mắt nhìn,tai nghe,tay sờ..).Cần chú ý phát hiện những đặc điểm riêng phân biệt đồ vật này với đồ vật khác.- 2 HS đọc bài viết của mình. - Nghe.

<p>giới thiệu cho thầy cô và các bạn bè nghe về các trò chơi , lễ hội của quê hương mình.</p> <p>2. Hướng dẫn HS làm bài tập</p> <p>Bài tập 1(SGK- 169)</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.? Bài <i>Kéo co</i> giới thiệu trò chơi của những địa phương nào?- Tổ chức cho HS thi thuật lại các trò chơi. <p>- Lớp nhận xét, giáo viên sửa lỗi dùng từ, diễn đạt.</p> <p>Bài tập 2(SGK - 160)</p> <p>a. Tìm hiểu đề:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và nói tên những trò chơi , lễ hội được giới thiệu trong tranh. <p>? Địa phương em hàng năm có những lễ hội nào? Được tổ chức vào dịp nào?</p> <p>? Ở lễ hội có những trò chơi thú vị nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên treo bảng phụ gợi ý học sinh biết dàn ý chính . <p>b. Thực hành giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi từng cặp HS thực hành giới thiệu trò chơi, lễ hội của mình .- Cho HS thi giới thiệu về trò chơi , lễ hội	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu.+ Trò chơi kéo co ở làng Tích Sơn và làng Hữu Trấp ở Bắc Ninh.- 2, 3 HS thực hành:+ Kéo co là trò chơi dân gian rất phổ biến ở nước ta ai cũng biết. Trò chơi này rất nhiều người tham gia và cổ vũ....tục Kéo co mỗi làng một khácsố người tham gia không hạn chế. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu.- HS quan sát và nêu:+ Trò chơi: Thả chim bồ câu, đu bay, ném còn.+ Lễ hội: hội bơi chải, hội công chiêng, hội hát quan họ. <ul style="list-style-type: none">- HS nối tiếp giới thiệu. <p>Dàn ý:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Mở đầu: Tên địa phương em, tên lễ hội, tên trò chơi.+ Nội dung: Nêu cách chơi, hình thức chơi hoặc nội dung lễ hội, thời gian tổ chức, sự tham gia của mọi người...+ Kết thúc: ấn tượng của mình về lễ hội, trò chơi. Mời bạn có dịp về thăm địa phương mình và tham gia lễ hội... <ul style="list-style-type: none">- Luyện kể theo cặp theo yêu cầu.
---	---

trước lớp . - Yêu cầu lớp trao đổi để tìm hiểu thêm về trò chơi , lễ hội mà bạn vừa giới thiệu. 3. Củng cố - Dặn dò: ? Em biết được điều gì qua tiết học ngày hôm nay? - Nhận xét giờ học. - Liên hệ giáo dục lòng tự hào, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. - Dặn HS về viết lại bài giới thiệu và chuẩn bị bài sau.	- 3 -> 5 HS thi kể. - HS nêu.
---	--------------------------------------

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

-----oOo-----
Luyện từ và câu
CÂU KỂ

I. Mục đích:

- 1. Kiến thức:* HS hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể .
- 2. Kỹ năng:* Biết vận dụng những hiểu biết trên để tìm câu kể trong đoạn văn; biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến.
- 3. Thái độ:* yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Bài cũ: - Gọi HS nói nghĩa câu thành ngữ, tục ngữ giờ trước. - Nhận xét, ghi điểm	- 2 trả lời miệng. - Lớp nhận xét.
B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: - GV viết bảng câu: <i>Con búp bê của em rất đáng yêu...</i> ? Câu văn trên có phải là câu hỏi không? vì sao?	- Câu trên không là câu hỏi vì không có từ để hỏi và không có dấu chấm

<p>- Giới thiệu loại câu mới : <i>Câu kể</i>.</p> <p>2. Hướng dẫn tìm hiểu bài:</p> <p>Bài 1(SGK - 161):</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung 1. ? Câu “ Những kho báu ấy ở đâu?” là kiểu câu gì? Nó được dùng để làm gì?</p> <p>? Cuối câu ấy có dấu gì?</p> <p>Bài 2(SGK - 161):</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS thảo luận cặp để trả lời câu hỏi: ? Những câu còn lại của đoạn văn dùng để làm gì?</p> <p>? Cuối mỗi câu có dấu gì? =>KL: Những câu văn đó dùng để giới thiệu, miêu tả, kể lại một sự việc có liên quan đến nhân vật Bu- ra- ti - nô.</p> <p>Bài 3(SGK - 161)</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu. - Gọi HS nêu ý kiến.</p> <p>? Vậy, câu kể dùng để làm gì ?</p> <p>? Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể?</p> <p>3. Ghi nhớ:</p> <p>- Gọi HS đọc <i>Ghi nhớ</i>.</p> <p>3. Hướng dẫn thực hành:</p>	<p>hỏi.</p> <p>- 1 HS đọc. + Câu “ Những kho báu ấy ở đâu?” là câu hỏi, dùng để hỏi về điều mình chưa biết. + Cuối câu có dấu hỏi chấm.</p> <p>- 1 HS nêu. - Thảo luận cặp đôi.</p> <p>+ Giới thiệu: Bu- ra- ti - nô là một chú bé bằng gỗ. + Miêu tả: Bu- ra- ti - nô có cái mũi rất dài. + Kể lại những sự việc có liên quan đến Bu- ra- ti - nô: Chú được bác rùa tốt bụng tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở kho báu. + Cuối mỗi câu có dấu chấm.</p> <p>- 1 HS nêu. - HS nêu: + Câu 1, 2 : Kể về Ba- ba- ra. + Câu 3: Nêu suy nghĩ của Ba- ba- ra. + Dùng để kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc, nói lên ý kiến hoặc tâm tư tình cảm của mỗi người. + Cuối câu kể có dấu chấm.</p> <p>- 2-> 3 em đọc, nhắc lại ghi nhớ.</p>
--	---

<p>Bài 1(SGK - 161):</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.- Yêu cầu HS trao theo đôi cặp, làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Kết luận kết quả. <p>Bài 2(SGK - 161):</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.- Gọi HS trình bày kết quả. <p>- Sửa lỗi dùng từ điển đạt, cho điểm bài tốt.</p> <p>C. Củng cố - dặn dò:</p> <p>? Câu kể dùng để làm gì ?</p> <p>? Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học.- Dặn HS hoàn thiện bài tập và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc.- Làm việc theo cặp. <p>- Đại diện các cặp trình bày kết quả:</p> <p><i>* Các câu kể sự việc:</i></p> <p>+ “ Chiều chiều trên bãi thả...thả điều thi.”</p> <p>+ “ Chúng tôi...nhìn lên bầu trời.”</p> <p><i>* Tả cánh điều, tiếng sáo điều:</i></p> <p>+ Cánh điều mềm mại như cánh bướm.</p> <p>+ Tiếng sáo điều vi vu trầm bổng.</p> <p><i>* Nêu ý kiến, nhận định:</i> Sáo đơn.... những vì sao sớm.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc.- Tự làm bài vào vở.- 5->7 em trình bày, lớp nhận xét, bổ sung. <p>+Dùng để kể,tả hoặc giới thiệu về sự.vvật, sự việc.Dùng để nói lên ý kiến hoặc tâm sự,tình cảm của mỗi người.</p> <p>+Cuối câu kể có dấu chấm.</p>
---	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oOo-----

Địa lí

BÀI 15 : THỦ ĐÔ HÀ NỘI

I. Mục tiêu:

- . Học xong bài này , HS biết :
- Xác định được vị trí của Thủ đô Hà Nội trên bản đồ Việt Nam .

- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu của thủ đô Hà Nội .
- Một số dấu hiệu thể hiện Hà Nội là thành phố cổ , là trung tâm chính trị , kinh tế , văn hoá , khoa học .

- Có ý thức tìm hiểu về thủ đô Hà Nội

3. Thái độ : Ham hiểu biết , tìm hiểu đất nước con người VN .

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bản đồ địa lí VN,

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS trả lời câu hỏi: ? Trình bày những hiểu biết của em về hoạt động sản xuất của người dân ở ĐBBB? -Chợ phiên ở ĐBBB có đặc điểm gì ? <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. Bài mới :</p> <p>1. Giới thiệu bài :</p> <p>? Thủ đô của nước ta là gì? - Nêu yêu cầu bài học và ghi tên bài .</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Thảo luận cặp đôi.</p> <ul style="list-style-type: none">- Treo bản đồ và chỉ vị trí thủ đô Hà Nội.- Nêu yêu cầu thảo luận: ? Hà Nội giáp những tỉnh nào? <p>? Từ Hà Nội có thể đi các tỉnh khác bằng phương tiện gì? =>KL: Thủ đô Hà Nội nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, có sông Hồng chảy qua, rất thuận lợi để thông thương với các vùng. Từ Hà Nội có thể đi tới những nơi khác bằng nhiều phương tiện khác nhau. Hà nội được coi là đầu mối giao thông quan trọng của ĐBBB, miền Bắc và cả nước đặc biệt đường hàng không của HN nối liền với nhiều nước khác.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2 em trả lời.+ĐBBB có hoạt động trồng lúa, trồng rau sù lạnh,nghề thủ công...- là nơi diễn ra các hoạt động mua bán tấp nập .Hàng hóa ở chợ phiên phần lớn là các sản phẩm SX tại địa phương- Lớp nhận xét. <p>+ Thủ đô Hà Nội</p> <p>1. Vị trí của thủ đô Hà Nội- Đầu mối giao thông quan trọng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát.- Thảo luận cặp và trả lời: + Giáp: Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Tây, Vĩnh Phúc. + Có thể đi bằng: ô tô, tàu hoả, máy bay.- Nghe.

<p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc SGK.- Nêu yêu cầu thảo luận: <p>? Hà Nội được chọn làm kinh đô nước ta từ năm nào? Khi đó Hà Nội có tên là gì?</p> <p>? Ngày nay Hà Nội đã phát triển và thay đổi ra sao?</p> <p>=>KL: Hà Nội ngày càng phát triển mạnh mẽ. Có nhiều nhà cao tầng, nhiều đường phố mới mọc rất đẹp và hiện đại. Nhưng bên cạnh đó, HN vẫn còn giữ được những con phố cổ, nhiều phường làm các nghề thủ công truyền thống. Chính vì thế mà Hà Nội vừa có nét đẹp cổ kính vừa có nét đẹp hiện đại.</p> <p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu các nhóm qua sát các hình 5, 6, 7, 8 và một số hình ảnh về thủ đô Hà Nội.- Nêu yêu cầu hoạt động: <p>? Vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học, kinh tế lớn của cả nước?</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi đại diện trình bày kết quả. <p>=>KL: Hà Nội là thủ đô của cả nước với nhiều cảnh đẹp, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học của cả nước. Năm 2000, Hà Nội đã được cả thế giới biết đến là thành phố vì hoà bình.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc ghi nhớ SGK. <p>C. Củng cố - dặn dò :</p> <p>? Hãy giới thiệu với các bạn về thủ đô của</p>	<p>2. Hà Nội - thành phố cổ đang phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 em đọc, lớp đọc thầm.- Thảo luận và trình bày: <p>+ Năm 1010, dưới triều Lý: mang tên là Thăng Long - sau đổi tên là Đông Đô - Hà Nội.</p> <p>+ Có nhiều nhà cao tầng hiện đại nhưng vẫn giữ lại những công trình kiến trúc cổ xưa.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghe. <p>3. Hà Nội - Trung tâm chính trị, văn hoá và kinh tế lớn của cả nước.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm, đọc SGK , quan sát hình và trả lời.- Đại diện nhóm trình bày, bổ sung. <p>+ Là nơi làm việc của các cơ quan lãnh đạo cao cấp của nhà nước ta, các văn phòng, sứ quán nước ngoài.</p> <p>+ Nhiều nhà máy, xí nghiệp trung tâm thương mại, ngân hàng, siêu thị...</p> <p>+ Có nhiều trường đại học lớn, viện nghiên cứu...</p> <p>+ Có nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử tiêu biểu...</p> <ul style="list-style-type: none">- 1-> 2 em đọc. Lớp đọc thầm. <ul style="list-style-type: none">- HS giới thiệu
--	--

nước ta? ? Hãy hát, đọc thơ... ca ngợi thủ đô HN? - Nhận xét giờ học. - Dẫn HS học bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----o0o-----

Kĩ thuật

BÀI 8: CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (TIẾT 2)
(Giáo viên chuyên soạn giảng)

-----o0o-----

Ngày soạn: 06/12/20..

Ngày giảng:

Thứ sáu ngày 09 tháng 11 năm 20..

Toán

TIẾT 80 : CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾP)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức :

Giúp HS biết thực hiện phép chia có năm chữ số cho số có ba chữ số .

2. Kỹ năng :

HS có kĩ năng chia số có năm chữ số cho số có ba chữ số .

3. Thái độ : yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ.

III/ Hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A/ Kiểm tra bài cũ: Cho hs lên bảng làm bài tập 1 VBT - Gọi HS nhận xét. - Gv nhận xét đánh giá.	-2 hs lên bảng làm bài Bài 1: Đặt tính rồi tính $\begin{array}{r} 708 \\ 0 \end{array} \begin{array}{r} 354 \\ 2 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 6260 \\ 0020 \\ 0 \end{array} \begin{array}{r} 156 \\ 40 \end{array}$
B/ Dạy bài mới 1. Giới thiệu bài :	20

<p>-GV nêu mục tiêu bài</p> <p>2.Trường hợp chia hết .</p> <p>-GV nêu phép chia: $41535 : 195 = ?$</p> <p>- HS nhận xét phép chia</p> <p>- Yêu cầu HS đặt tính</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính:</p> <p>+GV giúp HS tập ước lượng tìm thương cho mỗi lần chia .</p> <p>+Chẳng hạn : $415 : 195 = ?$ Có thể lấy 400 chia cho 200 được 2</p> <p style="padding-left: 40px;">$253 : 195 = ?$ có thể lấy 300 chia cho 200 được 1 .</p> <p style="padding-left: 40px;">$585 : 195 =$ Có thể lấy 600 chia cho 200 được 3</p> <p>? Đây là phép chia hết hay phép chia có dư?</p> <p>3.Trường hợp chia có dư</p> <p>-GV nêu phép chia : $80120 : 245 = ?$</p> <p>- Yêu cầu HS tự đặt tính và tính</p> <p>- Gọi HS nêu cách chia</p> <p>GV nhận xét kết quả phép chia.</p> <p>*Lưu ý cách ước lượng thương trong các lần chia</p> <p>?Em có nhận xét gì về phép tính ở phần a và phép tính ở phần b ?</p> <p>4. Thực hành</p> <p>Bài 1:(trang 88 SGK): Đặt tính rồi tính.</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>-Gọi 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét bài trên bảng</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc phép chia</p> <p>- Nhận xét: SBC là số có 5 chữ số, SC là số có 3 chữ số.</p> <p>- HS làm và nêu cách làm</p> $\begin{array}{r} 41535 \quad \underline{195} \\ 0253 \quad \underline{213} \\ 585 \\ 000 \end{array}$ <p>$41535 : 195 = 213$</p> <p>-Đây là phép chia có dư</p> $\begin{array}{r} 80120 \quad \underline{245} \\ 0662 \quad \underline{327} \\ 1720 \\ 005 \end{array}$ <p>$80120 : 245 = 327 \text{ (dư } 5)$</p> <p>- Phép tính a là phép tính chia hết còn phép tính phần b là phép chia có dư.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu</p> <p>-2HS lên bảng làm bài:</p>
---	---

<p>- GV nhận xét-chốt bài đúng</p> <p>Bài 2 :(Trang 88-SGK): Tìm x</p> <p>- Cho HS nêu yêu cầu bài .</p> <p>-HS tự làm bài vào vở theo yêu cầu .</p> <p>-GV chấm và chữa bài .</p> <p>Bài :3</p> <p>- HS đọc đề bài toán</p> <p>- Hướng dẫn HS phân tích bài toán:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết trung bình một ngày nhà máy sản xuất được bao nhiêu sản phẩm ta làm thế nào?</p> <p>- GV gọi một HS lên bảng giải .</p> <p>- Cho HS chữa bài trên bảng.</p> <p>3. Củng cố – dặn dò</p> <p>? Muốn chia cho số có ba chữ số ta làm thế nào?</p> <p>- GV nhận xét giờ học</p> <p>- Giao bài về nhà</p>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">62321</td> <td style="text-align: right;"><u>307</u></td> <td style="text-align: right;">81350</td> <td style="text-align: right;"><u>187</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">00921</td> <td style="text-align: right;">203</td> <td style="text-align: right;">655</td> <td style="text-align: right;">435</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">000</td> <td></td> <td style="text-align: right;">940</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: right;">005</td> <td></td> </tr> </table> <p>- 1HS nêu yêu cầu</p> <p>a, $x \times 405 = 86265$</p> <p style="padding-left: 20px;">$x = 89658 : 405$</p> <p style="padding-left: 20px;">$x = 213$</p> <p style="padding-left: 40px;">b, $89658 : x = 293$</p> <p style="padding-left: 60px;">$x = 86265 : 293$</p> <p style="padding-left: 60px;">$x = 306$</p> <p>- 1HS đọc đề</p> <p>- Phân tích- tóm tắt đề toán</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt:</p> <p style="padding-left: 20px;">305 ngày : 49410 SP</p> <p style="padding-left: 20px;">1 ngày :SP?</p> <p>-1HS lên bảng giải bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trung bình mỗi ngày nhà máy đó sản xuất được số sản phẩm là :</p> <p style="padding-left: 20px;">$49410 : 305 = 162(\text{sản phẩm})$</p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số: 162 sản phẩm</p> <p>- HS nêu:</p> <p>+ Bước 1: Ta phải đặt tính</p> <p>+ Bước 2: Ta thực hiện tính từ phải sang trái</p>	62321	<u>307</u>	81350	<u>187</u>	00921	203	655	435	000		940				005	
62321	<u>307</u>	81350	<u>187</u>														
00921	203	655	435														
000		940															
		005															

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oO-----

Tập làm văn

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I/Mục tiêu:

1.Kiến thức:

-Dựa vào dàn ý tiết Tập làm văn đã lập ở tuần 15 , HS viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần : mở bài - thân bài - kết bài

2.Kĩ năng:

-Rèn kĩ năng viết văn cho học sinh.

3.Thái độ:

-yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy – học

-Bảng phụ viết phân gợi ý

- SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A/Kiểm tra bài cũ</p> <p>-2 HS đọc bài giới thiệu trò chơi,hoặc lễ hội ở quê em .</p> <p>- GV nhận xét ,ghi điểm.</p> <p>B /bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài :</p> <p>- GV nêu mục tiêu bài học- ghi đầu bài.</p> <p>2.Hướng dẫn HS chuẩn bị bài viết</p> <p>a.Hướng dẫn hs nắm vững yêu cầu đề .</p> <p>- 1 HS đọc đề bài</p> <p>- 4 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý .</p> <p>- HS mở vở đọc thầm dàn ý bài văn miêu tả đồ chơi đã chuẩn bị .</p> <p>- 1,2 HS nêu dàn ý chính .</p> <p>b.Hướng dẫn HS xây dựng kết cấu 3 phần của bài văn .</p> <p>- Mở bài : Trực tiếp , gián tiếp</p> <p>- Viết từng đoạn của thân bài (mở đoạn , thân đoạn , kết đoạn)</p> <p>- Kết bài</p>	<p>- 2 hs lên bảng thực hiện yêu cầu</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>- 4 học sinh đọc gợi ý.</p> <p>- HS nối tiếp đọc dàn ý</p> <p>* Những đồ chơi thường làm bằng bông nó mềm mại và ấm áp. Em cũng có một đồ chơi làm bằng bông đó là chú gấu bông</p> <p>* Nó là gấu ngồi nên dáng ngồi tròn.....mắt....bộ lông.....</p> <p>* Mỗi tối ngủ em thường để gấu bên cạnh</p>

<p>2. Học sinh viết bài</p> <p>-HS viết bài vào vở</p> <p>-GV thu một số bài chấm và nêu nhận xét chung:</p> <p>+ Bố cục</p> <p>+ Cách miêu tả,sử dụng từ ,câu</p> <p>-Tuyên dương HS viết bài tốt.</p> <p>C/.Củng cố – dặn dò:</p> <p>?Bố cục của một bài văn miêu tả đồ vật gồm mấy phần, là những phần nào?</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- Gồm 3 phần:Mở bài, thân bài,kết bài</p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

oOo

Khoa học

TIẾT 32; KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?

I/ Mục đích, yêu cầu

1 Kiến thức :

- HS nêu được một số thành phần chính của không khí là khí ô xi duy trì sự cháy và khí ni tơ không duy trì sự cháy. tính chất của không khí

2. Kỹ năng :

HS nêu một số ví dụ để chứng minh không khí còn có nhiều thành phần khác.

3. Thái độ :

HS ham tìm hiểu thế giới và nghiên cứu khoa học

II. Đồ dùng dạy – học

- Hình trang 66 .67SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

A/ Kiểm tra bài cũ

-? Không khí gồm có tính chất gì?

- HS nhận xét,

-GV đánh giá cho điểm.

B . Bài mới

1.Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu giờ học.

2. Tổ chức các hoạt động:

Hoạt động 1 :Phát hiện thành phần chính của không khí .

Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

? tại sao khi nến tắt, nước lại dâng vào trong cốc ?

-GV: Không khí bị mất đi chính là chất duy trì sự cháy, chất khí đó có tên là ô xi .

? Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không ?Tại sao em biết ?

? Thí nghiệm trên cho thấy không khí gồm những thành phần nào ?

Hoạt động 2; Tìm hiểu một số thành phần khác của không khí

*Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn .

- GV yêu cầu HS quan sát nước vôi trong .

- HS bơm không khí vào lọ nước vôi và quan sát xem nước vôi có còn trong nữa không .

*Bước 2: HS thực hiện hướng dẫn của GV

*Bước 3: HS trình bày kết quả .

HS trình bày kết quả , các HS khác bổ sung.

*Bước 4: Thảo luận cả lớp .

- HS quan sát hình 4,5 SGK kể tên những thành phần khác của không khí .

? Không khí gồm những thành phần nào ?

+ Kết luận : Không khí gồm có hai thành

- 2 HS nêu

+Không khí trong suốt, không màu,không mùi, không vị,không có hình dạng nhất định.Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.

- Khi nến tắt nước trong đĩa dâng lên vào trong cốc,điều đó chứng tỏ sự cháy đã làm mất đi 1 phần của không khí, nước tràn vào cốc chiếm chỗ của phần không khí đã mất.

- HS nêu ...

- gồm 2 thành phần chính đó là ô- xi, ni- tơ

-HS làm thí nghiệm và nêu nhận xét....

- Các HS khác nhận xét ,bổ sung

- Các- bon- níc, bụi, khí độc, vi khuẩn.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc.

- Không khí gồm 2 thành phần chính: là khí ô-xi và khí ni-tơ duy trì sự

<p>phần chính là ô xi và ni tơ . Ngoài ra còn chứa khí các -bon -nic , hơi nước , bụi , vi khuẩn</p> <p>3. Củng cố- dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc mục bạn cần biết. <p>? Không khí có những thành phần nào?</p> <p>? Hãy mô tả tình trạng không khí ở địa phương em?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học.- Dặn HS chuẩn bị bài sau.	<p>cháy</p> <ul style="list-style-type: none">- HS liên hệ.
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

-----o0o-----
Âm nhạc
ÔN TẬP BA BÀI HÁT
(GV chuyên soạn giảng)

-----o0o-----
Sinh hoạt
NHẬN XÉT TUẦN 16

I. Mục tiêu

- Hs tự đánh giá ưu khuyết điểm qua tuần học.
- Đề ra phương hướng rèn luyện cho tuần sau.

II. Hoạt động chính.

1. Tổ trưởng nhận xét.

- Lần lượt từng tổ trưởng nhận xét về các mặt nề nếp, học tập, lao động của các thành viên trong tổ.
- Công bố điểm thi đua của các cá nhân.

2. Lớp trưởng nhận xét.

- Lớp trưởng công bố điểm thi đua của các tổ.
- Phổ biến những hoạt động trong tuần tới.

3. Giáo viên nhận xét chung.

*** Nề nếp:**

- Duy trì tương đối tốt các mặt nề nếp, đi học đều đặn, ra vào lớp đúng giờ,
- Vẫn còn hiện tượng nói chuyện riêng trong lớp

*** Đạo đức:**

- :- Các em đa số là ngoan, lễ phép với thầy cô, đoàn kết với bạn
- Bên cạnh đó vẫn còn hiện tượng trêu chọc bạn

***Học tập:**

- Một số em có ý thức học tập tốt, có sự chuẩn bị bài, hăng hái phát biểu bài
- Nhiều bạn có tiến bộ trong học tập,
- Bên cạnh đó vẫn còn một số em ý thức tự giác học tập chưa cao, chưa làm bài, học bài trước khi đến lớp, sách vở đồ dùng học tập cha được giữ gìn cẩn thận

*** Thể dục- vệ sinh:**

- Tham gia đầy đủ các buổi tập thể dục giữa giờ, tập tương đối đều đặn và có ý thức
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tài sản chung. Lao động trực nhật đều đặn, tích cực. Còn có hiện tượng vứt rác ra sân trường.

*** Các hoạt động khác:** Tham gia đầy đủ, nhiệt tình.

- Vẫn còn hiện tượng đội viên quên đeo khăn quàng

*** Tuyên dương:**

*** Phê bình:**

4 Phương hướng tuần sau:

- Phát huy những mặt tích cực,
- khắc phục những mặt còn yếu kém, những đôi bạn cùng tiến tiếp tục giúp đỡ nhau trong mọi mặt,
- Chuẩn bị tốt cho ôn tập học kì 1